

Số: 129 /BCB-BVYHCT

Hải Phòng, ngày 22 tháng 04 năm 2025

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là
cơ sở hướng dẫn thực hành theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP**

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Y học cổ truyền Hải Phòng.

Số giấy phép hoạt động 17/2015/HP-GPHĐ Cơ quan cấp: Sở Y tế Hải Phòng ngày 21 tháng 02 năm 2025.

Địa chỉ: tổ dân phố Cái Tắt, phường An Đồng, quận An Dương, TP Hải Phòng.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: ThS BS Đoàn Hải Nam.

Điện thoại liên hệ: 0902085682. Email: doanhainamyhct@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

- Bác sỹ y học cổ truyền;
- Y sỹ y học cổ truyền;
- Điều dưỡng;
- Kỹ thuật y phục hồi chức năng.

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: (Phụ lục kèm theo).

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác (nếu có): thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về: Hồi sức cấp cứu, Nội khoa, Ngoại khoa, Da liễu với BV Hữu nghị Việt Tiệp.

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: (Phụ lục kèm theo).

5. Chi phí hướng dẫn thực hành: (Phụ lục kèm theo).

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Nơi nhận: *[Chữ ký]*

- Sở Y tế;
- P.TCCB SYT;
- Lưu: TCHC, P. KHTH.



GIÁM ĐỐC
BSCCKII - ThS: *Khổng Hữu Cường*

PHỤ LỤC 1

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH (BÁC SĨ Y HỌC CỔ TRUYỀN, Y SĨ Y HỌC CỔ TRUYỀN, ĐIỀU DƯỠNG, KỸ THUẬT VIÊN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG)

(Kèm theo bản công bố cơ sở khám chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành số: ...129../BCB-BVYHCT
ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Bệnh viện Y học cổ truyền)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn (ghi theo văn bằng, chứng chỉ được cấp)	Chức danh, chức vụ, vị trí việc làm	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn (theo CCHN)	Ghi chú
I Bác sĩ Khoa Nội								
1	Nguyễn Tiến Dũng	28/2/1979	BS CKI Y học cổ truyền; BS đọc phim X-Q thường quy	PT Khoa nội	002850/HP-CCHN	30/11/2013	Bác sỹ y học cổ truyền	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Bác sĩ Y học cổ truyền, Y sỹ.
2	Phạm Mạnh Hùng	12/9/1994	BS CKI Y học cổ truyền	Bác sĩ y học cổ truyền	006094/HP-CCHN	30/7/2021	Bác sỹ y học cổ truyền	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Bác sĩ Y học cổ truyền, Y sỹ.
3	Đinh Thị Phượng	04/10/1984	BS CKI Y học cổ truyền	Bác sĩ y học cổ truyền	002278/HP-CCHN	30/9/2013	Bác sỹ y học cổ truyền	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Bác sĩ Y học cổ truyền, Y sỹ.
4	Nguyễn Thùy Liên	19/10/1995	BS Y học cổ truyền	Bác sĩ y học cổ truyền	012869/HP-CCHN	04/10/2022	Bác sỹ y học cổ truyền	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Bác sĩ Y học cổ truyền, Y sỹ.
II Bác sĩ khoa Khám bệnh								
1	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	5/7/1980	BS CKI Y học cổ truyền; BS CK ĐH Mắt; BS CK ĐH Răng-hàm-mặt	BS CKI Y học cổ truyền; CK Mắt; CK Răng hàm mặt	001045/HP-CCHN	5/11/2012	Bác sỹ y học cổ truyền	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Bác sĩ Y học cổ truyền, Điều dưỡng.
2	Phạm Thị Thủy	28/6/1983	BS CKI Y học cổ truyền; BS CK ĐH Tai - mũi - họng	Phó trưởng khoa	001117/HP-CCHN	21/11/2012	Bác sỹ y học cổ truyền	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Bác sĩ Y học cổ truyền, Điều dưỡng.
III Bác sĩ Khoa Châm cứu – DS								



1	Cao Thanh Phong	18/12/1974	BS CKI Y học cổ truyền; BS CK ĐH phục hồi chức năng	Trưởng khoa	002258/HP-CCHN	30/9/2013	Bác sỹ y học cổ truyền	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Bác sỹ Y học cổ truyền, Y sỹ.
2	Vũ Thanh Hương	04/11/1988	BS CKI Y học cổ truyền	Phó trưởng khoa	006136/HP-CCHN	08/7/2014	Bác sỹ y học cổ truyền	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Bác sỹ Y học cổ truyền, Y sỹ.
3	Vũ Hoàng Việt	14/01/1988	BS CKI Y học cổ truyền	Bác sỹ y học cổ truyền	010477/HP-CCHN	22/6/2018	Bác sỹ y học cổ truyền	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Bác sỹ Y học cổ truyền, Y sỹ.
4	Đoàn Hải Nam	20/7/1972	ThS châm cứu; BS CK ĐH Y học cổ truyền	Bác sỹ y học cổ truyền	002288/HP-CCHN	30/9/2013	Bác sỹ y học cổ truyền	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Bác sỹ Y học cổ truyền, Y sỹ.
IV Bác sĩ Khoa VLTL-PHCN								
1	Vũ Hữu Tuyên	26/12/1984	BS CKI Y học cổ truyền; BS CK ĐH phục hồi chức năng	Trưởng khoa	008572/HP-CCHN	06/01/2016	Bác sỹ y học cổ truyền	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Bác sỹ Y học cổ truyền, Y sỹ.
2	Đoàn Thị Minh Nguyệt	04/01/1991	BS CKI Y học cổ truyền	Phó trưởng khoa	001309/HP-CCHN	31/03/2017	Bác sỹ y học cổ truyền	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Bác sỹ Y học cổ truyền, Y sỹ.
3	Đỗ Minh Hậu	30/10/1992	BS CKI Y học cổ truyền	Bác sỹ y học cổ truyền	010662/HP-CCHN	01/10/2018	Bác sỹ y học cổ truyền	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Bác sỹ Y học cổ truyền, Y sỹ.
V Điều dưỡng								
1	Phạm Thị Huyền	29/9/1974	ĐH điều dưỡng	Trưởng phòng điều dưỡng	002286/HP-CCHN	15/6/2023	Điều dưỡng	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
2	Bùi Thị Thu Hằng	18/10/1982	CN Điều dưỡng	Phó Trưởng phòng điều dưỡng	002290/HP-CCHN	15/06/2023	Điều dưỡng	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
3	Nguyễn Thị Thanh Tâm	23/11/1982	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	008817/HP-CCHN	10/04/2016	Điều dưỡng	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
4	Nguyễn Thị Liên	20/11/1983	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	005668/HP-CCHN	15/06/2023	Điều dưỡng	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
5	Đào Thị Hoa	20/06/1979	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	002273/HP-CCHN		Điều dưỡng	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
6	Trương Thị Hiên	09/01/1976	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	001059/HP-CCHN	15/06/2023	Điều dưỡng	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
7	Vũ Hồng Khánh	02/08/1970	ĐH Điều	Điều dưỡng	002268/HP-	15/06/2023	Điều dưỡng	Đối tượng hướng dẫn

			dưỡng		CCHN			thực hành: Điều dưỡng
8	Nguyễn Thị Luyện	20/04/1987	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	008997/HP-CCHN	21/06/2016	Điều dưỡng	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
9	Trần Thị Thúy Hạnh	22/11/1979	ĐH Điều dưỡng	Điều dưỡng	002260/HP-CCHN	15/06/2023	Điều dưỡng	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
10	Phạm Như Hòa	18/05/1983	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	003937/HP-CCHN	15/06/2023	Điều dưỡng	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
11	Đào Thị Duyên	18/04/1978	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	001065/HP-CCHN	15/06/2023	Điều dưỡng	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
12	Phạm Viết Duân	08/02/1970	CN Điều dưỡng/KTV Phục hồi chức năng	Điều dưỡng	002291/HP-CCHN	15/06/2023	Điều dưỡng	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng; KTV Phục hồi chức năng
13	Lương Thị Trang	09/01/1984	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	003931/HP-CCHN	15/06/2023	Điều dưỡng	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
14	Đoàn Thị Thu Nga	19/01/1979	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	002852/HP-CCHN	30/11/2013	Điều dưỡng	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
15	Nguyễn Thị Thanh Hương	20/03/1973	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	002283/HP-CCHN	15/06/2023	Điều dưỡng	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
VI Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng								
1	Trần Arch Thanh	18/11/1990	Kỹ thuật viên PHCN	Kỹ thuật viên	002247/HP-CCHN	30/09/2013	Kỹ thuật viên	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng
2	Ngô Thị Hương	29/06/1995	Kỹ thuật viên PHCN	Kỹ thuật viên	011352/ HP-CCHN	31/01/2020	Kỹ thuật viên	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng
3	Vũ Thị Hiền	04/08/1991	Kỹ thuật viên PHCN	Kỹ thuật viên	002878/ HP-CCHN	30/11/2013	Kỹ thuật viên	Đối tượng hướng dẫn thực hành: Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng

An Dương, ngày 22 tháng 4, năm 2025

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC

BSCKII - ThS: *Nguyễn Hữu Cường*

PHỤ LỤC 2
BẢNG TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG NGƯỜI THỰC HÀNH
CÓ THỂ TIẾP NHẬN ĐỂ HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Kèm theo bản công bố cơ sở khám chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
số: 129../BCB-BVYHCT ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Bệnh viện Y học cổ truyền)

STT	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành (tháng)	Số lượng tiếp nhận (người)	Chi phí hướng dẫn thực hành (đồng/khóa)
1	Bác sĩ Y học cổ truyền	12	20	12.000.000
2	Y sĩ y học cổ truyền	09	15	9.000.000
3	Kỹ thuật y Phục hồi chức năng	06	15	6.000.000
4	Điều dưỡng	06	15	6.000.000

* Chi phí trên chưa bao gồm chi phí thực hành tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp.

An Dương, ngày 22 tháng 4 năm 2025.

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC

BSCKII - TS: *Khổng Hữu Cường*

PHỤ LỤC 3
THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM THỰC HÀNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 129/BCB-YHCT ngày 22 tháng 4. năm 2025 của Bệnh viện Y học cổ truyền)

Đơn vị tính: tháng

Stt	Đối tượng	Tổng thời gian thực hành	Hồi sức cấp cứu	Nội khoa	Ngoại khoa	YHCT	PHCN	Tai mũi họng	Răng Hàm mặt	Mắt	Da liễu
1	Bác sỹ y học cổ truyền	12	3	1	0,5	4,5	1	0,5	0,5	0,5	0,5
2	Y sỹ Y học cổ truyền	9	3	1	0,5	3,5	1				
3	Điều dưỡng	6	1	1	1	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5
4	Kỹ thuật y Phục hồi chức năng	6	1				5				

An Dương, ngày 22 tháng 4. năm 2025



GIÁM ĐỐC *[Signature]*

GIÁM ĐỐC
BSCKII - ThS: *Khánh Hiền Cường*